

**CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ  
NGHĨA VIỆT NAM**  
**DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*

Số : /BB-CT

Hội an, ngày 24 tháng 03 năm 2009

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2008**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

**Thông tin công ty**

- \* Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN
- \* Tên công ty bằng tiếng Anh: HOI AN TOURIST SERVICE JOINT STOCK COMPANY
- \* Tên giao dịch: HOIAN TOURIST SERVICE Co
- \* Địa chỉ: 10 Trần Hưng Đạo – TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- \* Điện thoại: (84) 510.3861522 – 510.3861248 – 510.3910885
- \* Fax : (84) 510.3911099
- \* Email: [hoiantourist@vnn.vn](mailto:hoiantourist@vnn.vn)
- \* Website: [www.hoiantourist.com](http://www.hoiantourist.com)

**1. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội an (sau đây gọi tắt là Công ty) là Công ty cổ phần được thành lập từ việc chuyển đổi Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An thành Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16/12/2006 của Tỉnh uỷ Quảng Nam “ Về việc phê duyệt và chuyển Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An thành Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An “. Công ty là Doanh nghiệp hạch toán độc lập hoạt động sản xuất kinh doanh kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01 tháng 10 năm 2006 theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan .

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn
- Dịch vụ ăn uống
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế
- Vận tải khách bằng ô tô, vận tải khách theo hợp đồng
- Vận tải ven biển bằng canô

Vận tải đường sông bằng phương tiện cơ giới  
Dịch vụ bán vé máy bay  
Kinh doanh ngoại hối  
Dịch vụ thẻ dực thăm mỹ, thẻ dực thẻ hình  
Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp, đấm lưng, vật lý trị liệu  
Kinh doanh bất động sản  
Dịch vụ internet  
Dịch vụ giặt là  
Mua bán hàng mỹ nghệ

## **2. Tình hình hoạt động:**

Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trong năm qua ổn định và tăng trưởng tốt. Mặc dù tình hình kinh tế biến động, những khủng hoảng về tài chính đã có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế trong nước, đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhưng kết quả kinh doanh của công ty vẫn đảm bảo. Hoạt động đầu tư nâng cấp các khách sạn vẫn tiếp tục thực hiện, điều này thể hiện sự vững chắc về tài chính và tiềm năng đầu tư của công ty. Trong năm 2009, công ty tiếp tục phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và hoàn thiện chuyên nghiệp hơn nữa cơ cấu hoạt động, tổ chức công ty .

## **3. Định hướng phát triển:**

*Mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

Năm 2009: Kết quả kinh doanh của Công ty phấn đấu đạt 86.190 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 22.240 triệu đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu 3.336 đồng.

*Về chiến lược phát triển trung và dài hạn :*

\* Tiếp tục nâng cấp 24 phòng còn lại của Khu Du lịch Biển Hội An, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng phục vụ khẳng định đẳng cấp 4 sao.

\* Dự án làng quê sông nước cẩm Thanh, kế hoạch là 2 tỷ đồng, sẽ triển khai trong năm 2009 nhằm đa dạng hoá các loại hình sản phẩm của công ty, mở thêm nhiều tour tham quan cho du khách.

\* Dự án 5 sao: Đã hoàn thành xong phần thiết kế tổng thể và nội ngoại thất. Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế trong nước và khủng hoảng tài chính thế giới, HĐQT chỉ thống nhất triển khai xây dựng kè mềm, trồng cây chắn cát để bảo vệ dự án và chuyển hạng mục này sang năm 2009. Đã nộp ký quỹ đầu tư với chính quyền 435 triệu đồng.

\* Dự án nâng cấp sửa chữa Khách sạn Hội An: Với giá trị đầu tư 10,8 tỷ đồng sẽ nâng cấp nội, ngoại thất khu 2 tầng và nhà hàng đảm bảo hạng sao.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Về kết quả kinh doanh, doanh thu toàn Cty đã đạt 77tỷ, đạt gần 100% kế hoạch tăng 11,2% so với năm ngoái. Về lợi nhuận trước thuế đạt 21.141 triệu đồng, vượt kế hoạch 12,7%, tăng 44,6% so với năm ngoái. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu là 2.114 đồng, vượt 12,7% kế hoạch, tăng 44,6% so với năm ngoái. Đối với người lao động trên toàn Cty, thu nhập bình quân là 3.760.000 đồng / tháng so với KH ban đầu là 3.300.000/ tháng.

## III. Báo cáo của Ban giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

#### 1.1 Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản: 20,3%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu : 19,7%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn chủ sở hữu :30,4%

#### 1.2 Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành: 7.83 lần
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 2.55 lần
- Khả năng thanh toán nhanh: 1.52 lần

1.3 Giá trị tài sản: Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2008 là 77.874 triệu đồng, tăng 8,3% so với năm 2007, trong đó cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn như sau:

Cơ cấu tài sản:

- Tài sản cố định/Tổng tài sản: 68.11%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản: 31.89%

Cơ cấu vốn:

- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 12.78%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn: 87.22%

#### 1.4 Cổ phiếu và cổ tức

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông : 5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi: 0

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 3,037
- Cổ tức trên một cổ phiếu: 2,114

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2008, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Lợi nhuận đạt cao hơn mức được giao. Một số chỉ tiêu kinh doanh cơ bản so với kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện 2008	Tỷ lệ so với KH (%)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>77.545</b>	<b>76.969</b>	<b>99,4%</b>
<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>21.003</b>	<b>23.370</b>	<b>111,3%</b>
<b>Đơn giá tiền lương</b>	<b>%</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	<b>42</b>
<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>20,3</b>	<b>21,14</b>	<b>143%</b>

## 3. Báo cáo công tác đầu tư và mua sắm tài sản cố định

*Công trình đầu tư và nâng cấp dự án Khu du lịch biển Hội An:*

- Về nâng cấp: Từ tháng 06 đến tháng 11, đã tiến hành cải tạo và đưa vào sử dụng 80 phòng ngủ (giá trị đầu tư là 8.856 triệu đồng), còn lại 16 phòng villa (giá trị đầu tư 784 triệu đồng) do lượng phòng không đủ đáp ứng nguồn khách cao điểm trong tháng 11 nên tạm thời không cải tạo, chuyển sang năm 2009.

- Về đầu tư: Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng 3 cụm biệt thự - 12 phòng ngủ (giá trị đầu tư là 6,3 tỷ đồng) đã tiến hành đấu thầu và triển khai thi công từ tháng 10/2008, dự kiến tháng đầu tháng 03/2009 sẽ đưa vào sử dụng.

*Khu nhà giặt:*

- Tổng giá trị 5.913 triệu đồng, đảm bảo so với kế hoạch đề ra. Đối với nhà xưởng được đấu thầu rộng rãi, còn lại các hạng mục nhỏ (dưới 500 triệu) đều tổ chức chọn thầu, giao thầu, chào hàng cạnh tranh... Công trình đã đưa vào vận hành thử từ tháng 10, chính thức hoạt động từ đầu tháng 11/2008.

*Khách sạn Hội An:*

- Chủ yếu triển khai sửa chữa lớn như chống dột, chống ồn một số khu, nâng cấp hệ thống wifi, hệ thống PCCC. Tổng giá trị thực hiện là 679 triệu đồng;

*Mua sắm TSCĐ:*

Mua 1 xe 7 chỗ ngồi thay thế xe 4 chỗ đã xuống cấp cho TT lữ hành, mua sắm một số máy móc phục vụ công tác quản lý, và kinh doanh ... với tổng vốn đầu tư là 768 triệu đồng.

*Trung tâm lữ hành:*

Nguồn khách tham gia tour “ Làng rau Trà Quế” tăng mạnh, cơ sở đón tiếp cũ không đủ khả năng phục vụ nên Công ty đã đầu tư thêm một điểm đón tiếp mới với quy mô phục vụ khoảng 50 khách, vốn đầu tư 184 triệu đồng, vừa đưa vào đón khách phục vụ mùa cao điểm.

#### **4. Chỉ tiêu đón khách:**

- Tổ chức đón được 58.025 lượt khách lưu trú, giảm 7% so với 2007 (tương đương giảm 4.187 lượt), trong đó: Khách quốc tế: 53.498 lượt (chiếm 92%), giảm 4%;
- Ngày khách: 122.413 ngày; giảm 6% so với 2007; Quốc tế: 113.667 ngày, giảm 4%; công suất sử dụng buồng phòng bình quân đạt 71,4%, giảm 5% so với năm 2007; (khách sạn Hội An: 72,1%; Khu DL biển: 70,4%)

#### **5. Công tác thị trường:**

Năm 2008, là năm rất khó khăn trong việc khai thác nguồn khách, cả khách nội địa lẫn quốc tế nhưng nhờ dự báo sớm được tình hình nên Công ty đã chủ động đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị cả trong và ngoài nước như trực tiếp tham gia 05 hội chợ du lịch quốc tế ( ITB tại Đức, TTM tại Thái; CITM tại Trung Quốc, ITE tại Tp HCM, ATF tại Hà Nội), hàng quý triển khai công tác tiếp thị tại HN, Tp HCM, tiếp thị mùa vắng khách. Từ tháng 4 trở đi, lượng khách quốc tế có xu hướng giảm, Công ty đã đẩy mạnh khai thác khách nội địa, xây dựng các chương trình tour trọn gói, các dịch vụ mới nhằm kích thích tiêu dùng của du khách, nhờ vậy mà công suất sử dụng buồng phòng giảm nhưng không nhiều, doanh thu vẫn đảm bảo trong điều kiện nguồn khách giảm. Ngoài việc giữ được nguồn khách truyền thống thì việc chuyển sang khai thác nguồn khách châu Á, nhất là các nước trong khối Asean có xu hướng tăng, khách trực tiếp khai thác qua mạng cũng tăng... nên so với các khách sạn trên địa bàn thì công suất, nguồn khách sụt giảm ít hơn. Tổng kinh phí quảng bá, tiếp thị 1,5 tỷ đồng, chiếm 2%/doanh thu.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán Và được đăng công bố thông tin.

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo kiểm toán**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính năm 2008 được công ty kiểm toán và kế toán AAC thực hiện.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của kiểm toán, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2008 và kết quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài

chính kết thúc ngày 31/12/2008, phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

## 2. Kiểm toán nội bộ (Báo cáo của Ban kiểm soát)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 và kế hoạch 2009

Nhìn chung, năm 2008, Công ty đã hoàn thành vượt mức so với kế hoạch và so với năm 2007 các chỉ tiêu về lợi nhuận trước và sau thuế, các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản và tỷ lệ chia cổ tức.

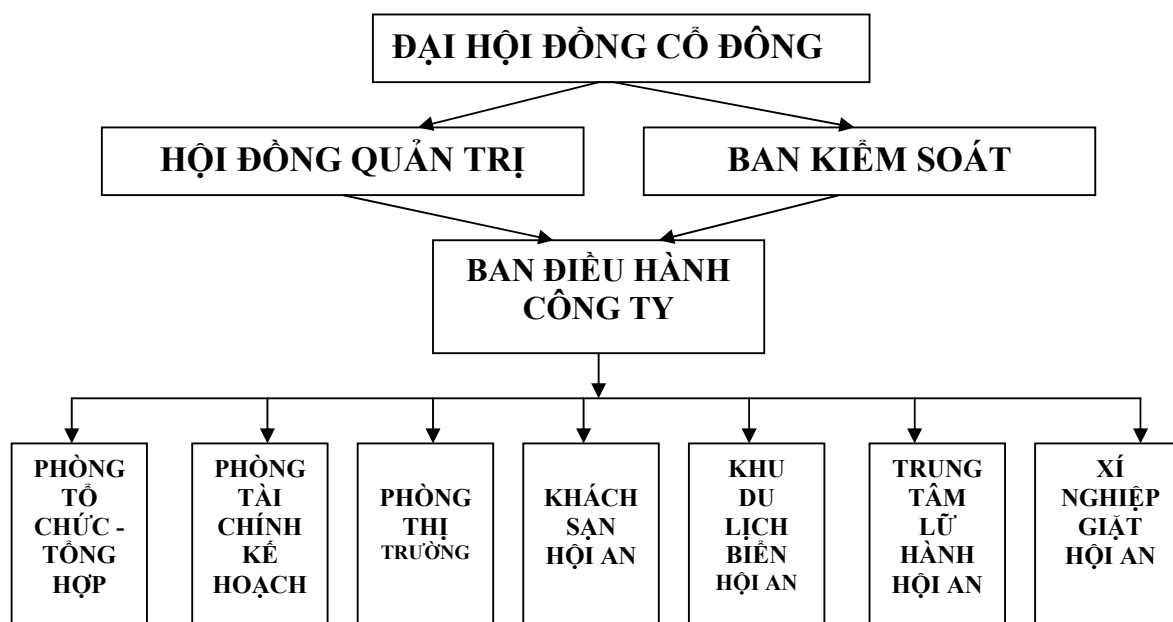
Riêng các chỉ tiêu về hoạt động, số lượt khách và hệ số sử dụng phòng đều giảm so với năm 2007 và kế hoạch đề ra năm 2008, chủ yếu do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế năm 2008. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì và tăng được tỷ suất lợi nhuận do giá phòng bình quân tăng, theo xu hướng tăng giá chung của thị trường năm 2008

## VI. Các công ty có liên quan

Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty: Văn phòng Tỉnh uỷ Quảng Nam giữ 2.825.149 cổ phiếu chiếm 56,5%.

## VII. Tổ chức và nhân sự

1. Sơ đồ tổ chức của công ty:



## 2. Ban điều hành công ty năm 2009:

- Theo quyết định số 50/ QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 02 năm 2009 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An về việc bổ nhiệm Ông Lê Tiến Dũng vào chức danh Quyền Tổng giám đốc, thay thế Bà Võ Thị Thu nghỉ hưu theo chế độ.

Thành viên Ban điều hành gồm:

Ông Lê Tiến Dũng	Q. Tổng giám đốc
Ông Huỳnh Văn Ty	Phó Tổng giám đốc
Bà Huỳnh Thị Kinh	Phó Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng

### **Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

**Ông Lê Tiến Dũng** - Quyền Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh: 1964

Nơi sinh : Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND: 205399629 cấp ngày 03/08/2006 tại CA Q Nam

Quê quán: Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 152 Trần Phú, Hội An, Quảng nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán

Chứng chỉ đào tạo Giám đốc điều hành

Quá trình công tác:

04/1985 – 08/1986 : Nhân viên kế toán tài vụ công ty ăn uống dịch vụ Hội An

08/1986 – 2005 : Kế toán Trưởng Công ty ăn uống dịch vụ Hội An, sau là Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An, nay là Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An.

2005 - 01/03/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An.

01/03/2009 – nay : Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch  
- Dịch vụ Hội An.

**Ông Huỳnh Văn Ty** - Phó Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1951

Nơi sinh: Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 200167082 cấp ngày 08/06/1990 tại CA Q. Nam

Quê quán: Cẩm Thanh, Hội An

Địa chỉ thường trú: 280 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học quản trị kinh doanh Du lịch Khách sạn

Quá trình công tác:

05/1965 – 05/1969 : Nhân viên dược tá Ban dân y Tỉnh Quảng Đà

06/1961 – 1978 : Nhân viên Tỉnh uỷ Quảng Đà - Quảng Nam Đà Nẵng

1978 – 1985 : Phó Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra Thị uỷ Hội An

03/1988 – 2000: Phó tổng giám đốc công ty Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An

2000 – nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An, kiêm Giám đốc Khu Du lịch Biển Hội An

**Bà Huỳnh Thị Kinh** : Phó Tổng giám đốc

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 1954

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND: 200168236 cấp ngày 21/12/1995 tại CA Quảng Nam

Quê quán: Cẩm Nam, Hội An , Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Trung, Cẩm Nam, Hội An, Quảng Nam

Trình độ văn hoá : 12/12



Trình độ chuyên môn: Đại học bách khoa - Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh doanh du lịch

Quá trình công tác:

07/1984 – 07/1987 : Phó văn phòng uỷ ban nhân dân thị xã Hội An

07/1987 – 11/1987 : Chánh văn phòng uỷ ban nhân dân Thị xã Hội An

11/1987 - nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An, kiêm Giám đốc Khách sạn Hội An.

**Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan:** Kế toán trưởng công ty

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1669

Nơi sinh: Minh An, Hội An, Quảng Nam

Quốc tịch : Việt nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 200897886 cấp ngày 18/08/1984 tại CA Quảng Nam

Quê quán: Xuyên Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 04 Chu Văn An, Tân An, Hội An

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng

Quá trình công tác:

20/02/1989 – 10/1998: Đội phó đội thuế quốc doanh – Chi cục thuế Hội An.

10/2000–2004: Nhân viên kế toán Công ty Du lịch-Dịch vụ Hội An

2004–2005: Phó phòng Kế toán Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An

2005–nay: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An

### **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

#### **1. Hội đồng quản trị:**

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông : Ngô Văn Hùng

Chủ tịch HĐQT

Ông : Hồ Thái Ba

Thành viên

Ông : Lê Tiến Dũng

Thành viên

Ông : Vũ Hiền

Thành viên

Ông : Phan Hồng Quân

Thành viên

Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## 2. Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

Ông : Phan Minh Ánh	Trưởng ban
Ông : Nguyễn Văn Cư	Thành viên
Bà : Trần Thị Phương Loan	Thành viên

Ban kiểm soát luôn phân công thành viên theo dõi, giám sát quá trình HĐKD của Công ty; các cuộc họp của HĐQT, Trưởng ban đều có tham dự và đóng góp ý kiến vào những định hướng đầu tư lớn, phương hướng kinh doanh của đơn vị. Cuối năm, BKS đã tiến hành kiểm tra toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp được Hội đồng quản trị và Ban điều hành ghi nhận.

## 3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 3.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tổng số cổ đông : 318

Cổ đông là cá nhân : 312

Cổ đông là tổ chức : 6 – bao gồm:

- Văn Phòng Tỉnh uỷ Quảng Nam
- Công ty Cổ phần Đầu tư I.P.A
- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Ngân Hà
- Asia Value Investment Ld
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
- Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Đông Dương

### 3.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

## Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi gửi:

- TTGDCK HN
- Lưu Công ty

**LÊ TIẾN DŨNG**

Mẫu CBTT-03

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Tên công ty

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
*(Quý / năm)*

**I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	<b>Tài sản ngắn hạn</b>		
1	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
2	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		
3	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		
4	<b>Hàng tồn kho</b>		
5	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		
II	<b>Tài sản dài hạn</b>		
1	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		
2	<b>Tài sản cố định</b>		
	- Tài sản cố định hữu hình		
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	<b>Bất động sản đầu tư</b>		
4	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		
5	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		
III	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		
IV	<b>Nợ phải trả</b>		
1	<b>Nợ ngắn hạn</b>		
2	<b>Nợ dài hạn</b>		
V	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		
1	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		

	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		

## I.B. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các tổ chức tín dụng)

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
	<b>Số đồng vền</b>		
<b>I</b>	Tiền mặt, chứng từ có giá trị ngoại tệ, kim loại quý, đá quý		
<b>II</b>	Tiền gửi tại NHNN		
<b>III</b>	Tín phiếu kho bạc và các giấy tờ có giá ngắn hạn đủ tiêu chuẩn khác		
<b>IV</b>	Tiền gửi tại các TCTD trong nước và ở nước ngoài		
<b>V</b>	Cho vay các TCTD khác		
1	Cho vay các TCTD khác		
2	Dự phòng rủi ro		
<b>VI</b>	Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước		
1	Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước		
2	Dự phòng rủi ro		
<b>VII</b>	Các khoản đầu tư		
1	Đầu tư vào chứng khoán		
2	Góp vốn liên doanh, mua cổ phần		
<b>VIII</b>	Tài sản		
1	Tài sản cố định: - Nguyên giá TSCĐ - Hao mòn TSCĐ		
2	Tài sản khác		
<b>IX</b>	Tài sản “Có” khác		
1	Các khoản phải thu		
2	Các khoản lãi cộng dồn dự thu		
3	Tài sản “ Có ” khác		
4	Các khoản dự phòng rủi ro khác		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		
	<b>Nguồn vốn</b>		
<b>I</b>	Tiền gửi của KBNN và TCTD khác		
1	Tiền gửi của KBNN		
2	Tiền gửi của TCTD khác		
<b>II</b>	Vay NHNN, TCTD khác		
1	Vay NHNN		
2	Vay TCTD trong nước		
3	Vay TCTD ở nước ngoài		
4	Nhận vốn cho vay đồng tài trợ		

<b>III</b>	Tiền gửi của TCKT, dân cư		
<b>IV</b>	Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư mà ngân hàng chịu rủi ro		
<b>V</b>	Phát hành giấy tờ có giá		
<b>VI</b>	Tài sản “Nợ” khác:		
1	Các khoản phải trả		
2	Các khoản lãi cộng dồn dự trả		
3	Tài sản “Nợ” khác		
<b>VII</b>	Vốn và các quỹ		
1	Vốn của TCTD: - Vốn điều lệ - Vốn đầu tư XDCB - Vốn khác		
2	Quỹ của TCTD		
3	Lãi/lỗ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		

## II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2	<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>		
5	<b>LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
6	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
7	<b>Chi phí tài chính</b>		
8	<b>Chi phí bán hàng</b>		
9	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		
11	<b>Thu nhập khác</b>		
12	<b>Chi phí khác</b>		
13	<b>Lợi nhuận khác</b>		
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		
15	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
16	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
17	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
18	<b>Cổ tức trên mỗi cổ phiếu</b>		

## II.B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*(Áp dụng với các tổ chức tín dụng)*

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I</b>	Tổng thu nhập		
<b>II</b>	Tổng chi phí		
<b>III</b>	Lợi nhuận trước thuế		
<b>IV</b>	Lợi nhuận sau thuế		
<b>V</b>	Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật		
1	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ - Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ - Quỹ dự phòng tài chính - Các quỹ khác		
2	Sử dụng các quỹ		
<b>VI</b>	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (%)		
<b>VII</b>	Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Ngân hàng.		
<b>VIII</b>	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

#### V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%		
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%		
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		

Ngày ..... tháng.....năm ....  
**Tổng Giám đốc/Giám đốc công ty**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**MẪU CBTT-04**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007 /TT-BTC ngày 18/4 /2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
- Tổ chức niêm yết

**1. Tên người thực hiện giao**

**dịch:.....**

**2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ**

**chức):.....**

**3. Điện thoại liên hệ: ..... Fax: .....**

**4. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết**

**:.....**

**5. Mã chứng khoán giao dịch:**

**.....**

**6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao**

**dịch:.....**

**7. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết:**

**.....**

**8. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên**

**quan:.....**

**9. Chức vụ hoặc công việc của người có liên quan hiện nay tại tổ chức niêm yết (nếu**

**có):**.....

**10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ:**

.....

**11. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua/bán)**

.....

**12. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:**

.....

**13. Mục đích thực hiện giao dịch:**

.....

**14. Thời gian thực hiện giao dịch:** .....

..... Ngày ... tháng...

năm...

**Người báo cáo**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*